

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi quy hoạch:

Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế) có tổng diện tích tự nhiên là 13.080 ha, gồm 01 cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp và 01 cửa khẩu phụ Long Khốt.

Phạm vi lập quy hoạch Khu kinh tế (theo quyết định thành lập số 07/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ), gồm địa phận 07 xã và 01 thị trấn: Thị trấn Mộc Hóa (nay là phường 1 và phường 2 thuộc thị xã Kiến Tường theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mộc Hóa để thành lập thị xã Kiến Tường và huyện Mộc Hóa còn lại; thành lập các phường thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An), xã Bình Hiệp, xã Bình Tân, ấp 1 thuộc xã Thạnh Trị, các ấp Bình Tây 1 và Bình Tây 2 thuộc xã Hòa Bình Tây (huyện Mộc Hóa), ấp Bình Châu và ấp Rạch Mây thuộc xã Tuyên Bình, xã Thái Bình Trung, ấp 1 và ấp 2 thuộc xã Vĩnh Bình (huyện Vĩnh Hưng).

Ranh giới địa lý Khu kinh tế được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Svâyriêng, Campuchia.
- Phía Nam giáp sông Vàm Cỏ Tây.
- Phía Đông giáp phần còn lại các xã Thạnh Trị và xã Bình Hòa Tây, huyện Mộc Hóa.
- Phía Tây giáp xã Thái Trị, thị trấn Vĩnh Hưng và phần còn lại của xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng.

2. Tính chất:

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, động lực phát triển kinh tế của tiểu vùng phía Tây tỉnh Long An.
- Là đầu mối giao thông vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và quốc tế. Đầu mối giao thương kết nối với các tiểu vùng sông Mê Kông.
- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm: Khu phi thuế quan (công nghiệp - thương mại - dịch vụ) và Khu thuế quan (đô thị, dịch vụ du lịch sinh thái và vùng nông nghiệp tỉnh Long An).
- Có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Dự báo quy mô dân số:

Đến năm 2020: Quy mô dân số khoảng 58.000 người. Dân số đô thị khoảng 30.200 người. Tỷ lệ đô thị hóa là 52%;

Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng 105.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 70.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa là 66%.

4. Quy mô đất xây dựng:

Tổng diện tích tự nhiên Khu kinh tế cửa khẩu Long An là 13.080 ha.

Đến năm 2020: Nhu cầu sử dụng đất xây dựng tập trung tại Khu kinh tế cửa khẩu Long An khoảng 986,03 ha, bao gồm đất xây dựng đô thị khoảng 572,78 ha. Đất xây dựng công nghiệp khoảng 212,55 ha, đất khu phi thuế quan khoảng 61,9 ha.

Đến năm 2030: Nhu cầu sử dụng đất xây dựng tại Khu kinh tế khoảng 2.016 ha, bao gồm đất xây dựng đô thị khoảng 1.356 ha. Đất xây dựng các khu công nghiệp tập trung khoảng 425 ha, đất xây dựng các cụm công nghiệp, khoảng 51,5 ha, đất dự trữ phát triển công nghiệp khoảng 85,4 ha, đất khu phi thuế quan 98,3 ha.

5. Mục tiêu phát triển:

- Xây dựng Khu kinh tế thành một cực phát triển kinh tế về công nghiệp, thương mại, dịch vụ của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Hình thành khu quản lý, kiểm soát cửa khẩu và khu phi thuế quan tại hai cửa khẩu Bình Hiệp và Long Khốt, đảm bảo quản lý và khai thác tốt lợi thế về cửa khẩu đồng thời đảm bảo an ninh quốc phòng, hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Hình thành khung giao thông Khu kinh tế bảo đảm liên kết tốt với các trục giao thông chính quốc gia và quốc tế.

- Phát triển chuỗi đô thị trong Khu kinh tế, bao gồm đô thị trung tâm là thị xã Kiến Tường và các điểm dân cư tập trung tại các xã và khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, Long Khốt; phát triển năng động khai thác tốt lợi thế về vị trí, cảnh quan thiên nhiên sẵn có và liên kết tốt với các khu chức năng khác trong Khu kinh tế; phát huy đặc trưng riêng.

- Hình thành trung tâm du lịch sinh thái Khu kinh tế có sức hấp dẫn, liên kết chặt chẽ với hệ thống trung tâm du lịch của tỉnh Long An và vùng đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở khai thác tốt cảnh quan thiên nhiên sẵn có.

- Cân đối giữa phát triển đô thị, công nghiệp với bảo vệ khu vực sản xuất nông nghiệp. Xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường toàn Khu kinh tế bảo đảm sự phát triển bền vững.

6. Định hướng phát triển không gian:

a) Cấu trúc phát triển không gian:

Cấu trúc không gian Khu kinh tế, được hình thành theo mô hình đô thị trung tâm Kiến Tường và hai hành lang đô thị (hành lang Kiến Tường - Bình Hiệp và hành lang Bình Hiệp - Vĩnh Bình) gắn với hai cửa khẩu dựa trên các tuyến quốc lộ 62, quốc lộ N1 (tỉnh lộ 831) và tỉnh lộ 831C.

Cấu trúc lưu thông Khu kinh tế bao gồm các trục giao thông bộ: Trục quốc lộ 62; trục quốc lộ N1; tỉnh lộ 831C và các trục giao thông thủy: Sông Vàm Cỏ Tây, rạch Prồ, rạch Vàm Rồ, sông Long Khốt và các tuyến kênh dọc.

Các vùng phát triển bao gồm:

- Các khu vực cửa khẩu, gồm các khu quản lý kiểm soát cửa khẩu tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp và cửa khẩu phụ Long Khốt, khu phi thuế quan tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.

- Các đô thị bao gồm thị xã Kiến Tường, khu dân cư tập trung dọc quốc lộ 62 đến cửa khẩu Bình Hiệp, khu dân cư tập trung cửa khẩu Long Khốt, khu dân cư tập trung phía Nam quốc lộ N1 xã Bình Hiệp.

- Các khu vực dân cư nông thôn bao gồm các trung tâm xã, các cụm tuyến dân cư nông thôn.

- Các vùng nông nghiệp, cảnh quan, không gian mở bao gồm các vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, không gian du lịch sinh thái, không gian cây xanh cảnh quan và mạng lưới sông rạch.

b) Định hướng phát triển không gian khu kiểm soát cửa khẩu, khu phi thuế quan và cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Khu kiểm soát cửa khẩu quốc tế:

Khu quản lý kiểm soát cửa khẩu được tổ chức tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp có quy mô 14 ha, khu cửa khẩu phụ Long Khốt quy mô 04 ha.

- Khu phi thuế quan:

Khu phi thuế quan được bố trí tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp; tổng diện tích đến năm 2030 là 98,3 ha, bao gồm:

- Khu thương mại dịch vụ quy mô 32,8 ha, gồm: Khu tổ chức hội chợ; khu triển lãm; khu cao ốc văn phòng; văn phòng đại diện các doanh nghiệp, trung tâm mua sắm; khu vui chơi giải trí; công viên cây xanh.

- Khu công nghiệp quy mô 65,5 ha, gồm: Khu trung tâm khu thương mại công nghiệp (có khu quản lý khu thương mại công nghiệp cửa khẩu); kho ngoại quan; văn phòng cơ quan Hải quan; trạm xăng; khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Các khu công nghiệp:

+ Các khu công nghiệp có tổng diện tích 425 ha, bao gồm:

. Khu công nghiệp - dịch vụ - thương mại tổng hợp, quy mô khoảng 279 ha được bố trí tại xã Bình Hiệp phía Đông sông Vàm Rồ, hai bên trục quốc lộ N1 với 04 loại hình công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bao gồm: Công nghiệp chế biến hàng nông sản, bánh kẹo, bột gạo và các sản phẩm từ ngũ cốc, kho nông sản; công nghiệp sản xuất dụng cụ, thiết bị chế biến nông sản, lắp ráp hàng điện tử, cơ khí nông nghiệp; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và kho trung chuyên, sửa chữa lắp ráp ô tô, lắp ráp xe nông dụng đa chức năng, các loại xe và máy móc nông nghiệp, sản xuất nhôm định hình. Cho phép thực hiện các dự án kiểm soát được khả năng gây ô nhiễm môi trường.

. Khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, quy mô khoảng 146 ha được bố trí tại phía Đông trung tâm thị xã Kiến Tường, sát sông Vàm Cỏ Tây, có 03 loại hình công nghiệp chính, bao gồm: Công nghiệp sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ phụ phẩm nông nghiệp và các mặt hàng khác; công nghiệp hàng tiêu dùng, may mặc, giấy da, bao bì và tiểu thủ công nghiệp: Đan lát, đồ thủ công mỹ nghệ. Yêu cầu các dự án kiểm soát được khả năng gây ô nhiễm môi trường.

+ Các cụm công nghiệp có tổng diện tích 54,0 ha, bao gồm các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương: Tại xã Tuyên Bình quy mô khoảng 24 ha; tại xã Vĩnh Bình quy mô khoảng 27,6 ha, tại xã Thái Bình Trung quy mô khoảng 2,4 ha.

+ Đất dự trữ phát triển công nghiệp quy mô 85,4 ha, nằm phía Nam quốc lộ N1, phía Tây trục đường mới nối từ quốc lộ N1 tới cầu mới bắc qua sông Vàm Cỏ Tây (trục đường tránh phía Đông Khu kinh tế) thuộc xã Bình Hiệp. Khu công nghiệp này chủ yếu: Chế biến nông - lâm sản, hàng tiêu dùng, dệt may, nhựa, giấy da, điện tử, . . .

- Cửa khẩu phụ:

Bên cạnh cửa khẩu quốc tế, Khu kinh tế có một cửa khẩu phụ là Long Khốt.

Quy mô phát triển không gian (bao gồm khu quản lý kiểm soát cửa khẩu, khu thương mại dịch vụ, khu dân cư) tại cửa khẩu Long Khốt khoảng 50 ha.

c) Định hướng phát triển không gian đô thị và điểm dân cư tập trung:

- Thị xã Kiến Tường:

+ Tính chất: Là đô thị loại 3, đô thị trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa phía Tây và hành lang kinh tế biên giới tỉnh Long An; là trung tâm về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, giao thương của Khu kinh tế; có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng.

+ Quy mô dân số đô thị Kiến Tường (phần nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu Long An): Đến năm 2020 là 30.000 người; đến năm 2030 là 70.000 người.

+ Quy mô đất xây dựng đô thị Kiến Tường: Đất xây dựng đô thị của thị xã Kiến Tường (phần nằm trong Khu kinh tế) đến năm 2020 là 572,7 ha; đến năm 2030 là 1.356 ha; trong đó đất dân dụng là 252 ha năm 2020 và 630 ha năm 2030.

+ Định hướng phát triển không gian:

. Định hướng phát triển không gian của thị xã Kiến Tường dựa trên cấu trúc giao thông vùng là sông Vàm Cỏ Tây, trục quốc lộ 62, quốc lộ N1. Hướng phát triển chính: Xuống phía Nam sông Vàm Cỏ Tây và 2 bên quốc lộ 62.

. Các trung tâm cấp vùng như dịch vụ thương mại, thể dục thể thao, được bố trí ở phía Nam, tiếp cận thuận tiện từ quốc lộ 62.

. Trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng thị xã Kiến Tường có vị trí tại khu vực giữa bờ Nam sông Vàm Cỏ Tây và quốc lộ 62, gần với khu vực đô thị hiện hữu.

Vùng du lịch sông nước được tổ chức về phía Bắc thị xã Kiên Tường, thuộc phạm vi sông Vàm Cỏ Tây, rạch Ông Lễ, rạch Vàm Rô, rạch Prô đây là nơi có địa hình cảnh quan đẹp.

- Khu dân cư tập trung tại ngã ba quốc lộ N1 và tỉnh lộ 831C:

+ Tính chất: Là điểm dân cư tập trung, là trung tâm giao thương về kinh tế văn hóa, thương mại, dịch vụ hậu cần phục vụ cửa khẩu Long Khốt.

+ Quy mô dân số: Đến năm 2020, dân số là 1.000 người; đến năm 2030, là 2.500 người.

+ Quy mô đất xây dựng: Đến năm 2020, đất xây dựng tập trung là 50 ha. Đến năm 2030, dự kiến đất xây dựng tập trung là 120 ha.

- Định hướng phát triển không gian:

Điểm dân cư tập trung Vĩnh Bình được hình thành trên cơ sở phát triển không gian trung tâm xã Vĩnh Bình.

- Khu dân cư tập trung cửa khẩu Long Khốt:

+ Tính chất: Là đầu mối giao thương đường bộ; là trung tâm giao thương về kinh tế văn hóa, thương mại, dịch vụ du lịch, công nghiệp. Có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng.

+ Quy mô dân số: Đến năm 2020, dân số đô thị cửa khẩu Long Khốt là 800 người; đến 2030 là 1.500 người.

+ Quy mô đất xây dựng: Đến năm 2020, đất xây dựng tập trung là 40 ha. Đến năm 2030, dự kiến đất xây dựng tập trung là 50 ha.

+ Định hướng phát triển không gian:

Khu dân cư tập trung cửa khẩu Long Khốt được hình thành trên cơ sở phát triển không gian từ cửa khẩu Long Khốt đến ấp Trung Thành, dọc theo tỉnh lộ 831C.

Khu quản lý cửa khẩu được bố trí nằm sát cửa khẩu, về phía Bắc của khu dân cư tập trung cửa khẩu Long Khốt, dọc theo tỉnh lộ 831C.

Khu dịch vụ hậu cần và kho bãi gần cảng sông gắn với sông Long Khốt.

Trung tâm hành chính, dịch vụ của điểm dân cư tập trung tại cửa khẩu Long Khốt có vị trí phía Nam sông Long Khốt. Trên cơ sở trung tâm hiện hữu xã Thái Bình Trung.

d) Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:

Các khu dân cư nông thôn bao gồm các trung tâm xã, các cụm tuyến dân cư nông thôn được phân bố trong vùng sản xuất nông nghiệp theo các tuyến giao thông bộ và thủy.

Vận động bà con chuyển đổi tập quán định cư rải rác chuyển về tập trung tại các điểm trung tâm cụm xã và các điểm dân cư quy hoạch tập trung để tiết kiệm chi phí đầu tư hạ tầng cũng như cải thiện điều kiện vật chất cho người dân.

Tận dụng vùng có quỹ đất để phát triển tuy nhiên tuyệt đối hạn chế phát triển tại các vùng có nguy cơ sạt lở cao, tránh các vùng thường xảy ra lũ lớn.

Phát triển nông thôn khu vực giáp biên giới nhằm tăng cường bảo vệ và giữ gìn lãnh thổ quốc gia. Tập trung nguồn lực cho các đô thị và điểm dân cư vùng biên giới đảm bảo an ninh quốc phòng theo quy hoạch tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2030.

Mô hình làng xóm nông thôn:

- Hình thức sản xuất chính: Trồng lúa, cây công nghiệp, chú trọng phát triển các ngành truyền thống, tiểu thủ công nghiệp gắn với nông nghiệp để nâng cao đời sống kinh tế người dân.

- Không gian quy hoạch: Trên nền tảng không gian bản sắc truyền thống, lấy không gian công cộng sinh hoạt cộng đồng làm hạt nhân, tổ chức các không gian thôn, ấp xung quanh và gắn với không gian vùng sản xuất nông nghiệp, các hồ sinh thái trong khu dân cư, tạo nên môi trường xanh - sạch - đẹp, không gian sống thân thiện với tự nhiên, đáp ứng các nhu cầu vật chất và tinh thần cho cư dân trong vùng đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

- Kiến trúc công trình: Khai thác kiến trúc mang giá trị truyền thống bản địa và của các dân tộc.

- Từng bước nâng cao chất lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật, chú trọng các tuyến đường liên xã, liên thôn nhằm tăng cường giao lưu văn hóa các dân tộc và trao đổi sản xuất kinh tế, nâng cao đời sống người dân.

đ) Định hướng phân bố các trung tâm đô thị và chuyên ngành:

- Trung tâm đô thị:

Trung tâm đô thị là trung tâm hành chính và dịch vụ công cộng của thị xã Kiến Tường.

- Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng:

Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng quy mô 15 ha đặt tại phía Bắc thị xã Kiến Tường, trên trục quốc lộ 62 và quốc lộ N1. Đây là trung tâm chuyên ngành có chức năng dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng, hội chợ, hội nghị, giao lưu tiếp thị. Trong khu vực này có những công trình có chức năng thương mại - dịch vụ kết hợp với nhà ở chung cư, nhà ở liên kế.

- Trung tâm thể dục thể thao cấp vùng:

Trung tâm thể dục thể thao chuyên ngành, quy mô 25 ha, đặt tại phía Nam thị xã Kiến Tường, phía Tây quốc lộ 62; liên kết với mạng lưới không gian cây xanh ở thị xã Kiến Tường, bảo đảm vai trò phục vụ các hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục thể thao cho Khu kinh tế và các huyện lân cận.

- Trung tâm giáo dục - đào tạo cấp vùng:

Trung tâm giáo dục - đào tạo, quy mô 10 ha, được bố trí tại phía Bắc thị xã Kiến Tường, cạnh quốc lộ N1, bao gồm trường cao đẳng, trường dạy nghề và trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Trung tâm y tế cấp vùng:

Trung tâm y tế có quy mô 10 ha được bố trí tại trung tâm và phía Bắc thị xã Kiến Tường, cạnh quốc lộ N1.

e) Định hướng vùng sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

Vùng phát triển nông nghiệp, quy mô khoảng 8.651 ha: Nằm ngoài khu vực phát triển đô thị và khu phi thuế quan. Phát triển nông nghiệp sinh thái đa dạng trên nền cây lúa, rau màu, cây ăn quả, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, trồng rừng chàm. Đặc biệt, phát triển vùng trồng các loại nông sản có thể mạnh vượt trội như: Sản xuất lúa gạo, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, ... phục vụ xuất khẩu. Vùng trồng cây nông nghiệp công nghệ cao quy mô khoảng 1.161 ha.

Vùng phát triển nông thôn: Dựa trên các khu vực dân cư nông thôn, bao gồm các trung tâm xã, các cụm tuyến dân cư nông thôn phân bố trong vùng sản xuất nông nghiệp theo các tuyến giao thông bộ và thủy. Xây dựng và phát triển khu vực nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

7. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích đất tự nhiên của Khu kinh tế cửa khẩu Long An là 13.080 ha. Được quy hoạch như sau:

- Đất khu kiểm soát cửa khẩu quy mô khoảng 12 ha năm 2020, 18 ha năm 2030.

- Đất khu phi thuế quan quy mô khoảng 61,9 ha năm 2020 và 98,3 ha năm 2030.

- Đất khu thể quan quy mô khoảng 13.006 ha năm 2020 và 12.964 ha năm 2030.

8. Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan:

- Các vùng kiểm soát kiến trúc cảnh quan đô thị bao gồm vùng kiểm soát thị xã Kiến Tường, vùng kiểm soát khu dân cư tập trung cửa khẩu Bình Hiệp, cửa khẩu Long Khốt.

- Các trục không gian chủ đạo của Khu kinh tế bao gồm các trục chính đi qua như trục quốc lộ N1 (tỉnh lộ 831), quốc lộ 62, trục đường tránh phía Đông Khu kinh tế, tỉnh lộ 831C.

- Các công trình điểm nhấn bao gồm khu quản lý kiểm soát cửa khẩu và Quốc môn tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp, các công trình trung tâm chuyên ngành cấp vùng và trung tâm dịch vụ công cộng được bố trí gắn với các trục chính của khu kinh tế, đô thị và tại các cửa ngõ đô thị.

- Khu vực thị xã Kiến Tường có mật độ xây dựng cao nhất; khu phi thuế quan tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp có mật độ xây dựng trung bình; các điểm dân cư xây dựng tập trung dựa trên các trung tâm xã có mật độ xây dựng thấp. Việc kiểm soát mật độ xây dựng trong Khu kinh tế cửa khẩu sẽ được cụ thể hóa tại Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc.

- Các khu vực có mật độ xây dựng cao (không quá 80%) là các khu vực trung tâm cải tạo chỉnh trang.

- Các khu vực có mật độ xây dựng trung bình (không quá 50%) là khu vực xây mới, mở rộng tại các đô thị, gồm các khu vực dân cư và các trung tâm chuyên ngành.

- Các khu vực mật độ xây dựng thấp (không quá 30%) gồm các khu vực ven đô thị, các khu dân cư mật độ thấp và các điểm dân cư nông thôn tập trung.

- Thị xã Kiến Tường: Không chế tầng cao tối đa là 15 tầng. Các điểm dân cư xây dựng tập trung trên cơ sở các trung tâm xã tầng cao tối đa là 5 tầng.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

Phát triển theo mô hình giao thông xanh, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tận dụng mạng lưới đường đôi ngoại để phát triển đô thị, tuy nhiên cần kiểm soát nghiêm ngặt hành lang và giao cắt.

Tăng khả năng kết nối giữa đường bộ với đường thủy bằng các công trình đầu mối.

- Giao thông đường bộ:

+ Phát triển theo dạng mô hình dải kết hợp ô cờ dựa trên các tuyến quốc lộ 62, quốc lộ N1, đường tránh phía Đông Khu kinh tế, tỉnh lộ 831, tỉnh lộ 831B.

+ Xây dựng tuyến đường trục chính đô thị theo dạng trục, kết nối các khu vực chính.

+ Xây dựng các tuyến đường liên khu, nội bộ kết hợp với nâng cấp đường hiện có để tăng cường kết nối giữa các khu vực.

- Giao thông đường thủy:

+ Phát triển dựa trên các tuyến giao thông thủy hiện có. Kết nối các tuyến giao thông đường bộ tạo nên mạng lưới giao thông liên hoàn và hoàn chỉnh.

+ Nâng cấp, cải tạo, khơi thông dòng chảy các luồng giao thông thủy. Đặc biệt tuyến Vàm Cỏ Tây, rạch Ông Lễ, rạch Vàm Rò và rạch Prồ.

- Công trình đầu mối giao thông:

+ Nâng cấp cải tạo bến xe Mộc Hóa và cảng Mộc Hóa.

+ Xây dựng các bến đỗ, các điểm tập kết để kết nối các loại hình giao thông, phục vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

+ Xây dựng mới 01 cảng tổng hợp tại phía Đông thị xã Kiến Tường có công suất 200.000 tấn/năm, quy mô khoảng 10 ha.

+ Xây dựng hệ thống cầu cống, cọc tiêu, biển báo để đảm bảo an toàn giao thông.

b) San nền thoát nước mưa:

- San nền:

+ Chọn cao độ nền không chế $H_{min} = +3.80$ m.

+ Giải pháp san nền, phòng chống lũ:

. Đối với các khu công nghiệp, các khu tập trung dân cư với mật độ cao và diện tích đất đô thị lớn lựa chọn giải pháp xây dựng đê bao kết hợp với các hồ điều hòa và trạm bơm tiêu nước. Một phần đất san nền xây dựng được lấy từ việc đào mới các hồ điều hòa.

. Đối với các khu vực làng xóm, khu dân cư mật độ thấp và diện tích đất đô thị nhỏ lựa chọn giải pháp tôn nền.

- Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa bao gồm phần cải tạo và phần xây dựng mới:

+ Cải tạo hệ thống hiện có: Nạo vét tu sửa các tuyến thoát nước hiện có ở thị xã Kiến Tường.

+ Xây dựng mới: Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với thoát nước bản; kết hợp giữa cống tròn, mương xây, mương hở và hồ chứa tại đô thị trong Khu kinh tế cửa khẩu Long An.

+ Chia Khu kinh tế cửa khẩu Long An thành 4 lưu vực thoát nước chính. Hướng thoát chảy ra các sông suối, các hồ chứa, trạm bơm tiêu nước gần nhất.

+ Đào mới các hồ điều hòa vừa để điều hòa nước mặt vào mùa mưa vừa cung cấp nước ngọt vào mùa khô.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước cấp:

Sử dụng nguồn nước ngầm kết hợp với nguồn nước mặt. Năm 2020 tổng công suất khai thác khoảng $16.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; đến năm 2030 tổng công suất khai thác khoảng $32.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Định hướng cấp nước:

+ Công trình đầu mối:

. Trạm xử lý: Nâng công suất trạm xử lý tại khu vực xã Tuyên Thạch lên $10.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ giai đoạn 2020. Xây mới 1 trạm xử lý công suất $15.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ giai đoạn 2030. Nâng công suất các trạm cấp nước phân tán.

. Trạm bơm tăng áp: Xây dựng một trạm bơm tăng áp phục vụ cho khu công nghiệp phía Bắc và Khu phi thuế quan.

+ Mạng lưới cấp nước: Mạng lưới cấp nước hỗn hợp D100 - D500 mm.

d) Cấp điện:

- Nguồn cấp điện:

+ Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp 110 KV Mộc Hóa: 110/22 KV - (25+40) MVA.

+ Xây mới trạm biến áp 110 KV Vĩnh Hưng: 110/22 KV - 2x40 MVA.

- Mạng lưới điện:

+ Xây dựng mới đường dây 110 KV nối 110 KV Vĩnh Hưng và 110 KV Mộc Hóa.

+ Cải tạo, nâng công suất truyền tải và chuyển thành cáp ngầm một số tuyến chính 22 KV hiện hữu.

+ Các tuyến 22 KV xây dựng mới là đường dây nổi, ở khu vực trung tâm các đô thị sử dụng cáp ngầm. Các tuyến trung thế tạo thành các mạch vòng để tăng độ an toàn trong cung cấp điện.

+ Các trạm hạ thế 22/0,4 KV là loại trạm hợp bộ hoặc trạm trong nhà.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Định hướng thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Các khu, cụm công nghiệp xây dựng các trạm xử lý nước thải riêng cho khu, cụm công nghiệp.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất: 9200 m³/ngày đêm phục vụ cho khu phi thuế quan và đô thị Kiến Tường.

+ Đối với dân cư sống theo cụm, tuyến tại các xã: Nước thải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải trực tiếp ra cống thoát nước mưa hoặc sông rạch.

- Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Quản lý chất thải rắn:

+ Xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại xã Thái Bình Trung diện tích 05 ha phục vụ xử lý chất thải rắn cho toàn bộ huyện Vĩnh Hưng.

+ Xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại xã Bình Hòa Đông diện tích 04 ha phục vụ xử lý chất thải rắn cho toàn bộ huyện Mộc Hóa.

Nghĩa trang:

- Xây mới nghĩa trang tại xã Vĩnh Bình diện tích 04 ha phục vụ cho các xã: Thái Bình Trung, Vĩnh Bình.

- Xây mới nghĩa trang tại xã Tuyên Bình diện tích 02 ha phục vụ cho các xã: Tuyên Bình, Bình Tân.

- Xây mới nghĩa trang tại xã Thạnh Trị diện tích 03 ha phục vụ cho các xã: Thạnh Trị, Bình Hiệp, Bình Hòa Tây.

- Nghĩa trang nhân dân của huyện Mộc Hóa, diện tích 08 ha phục vụ các xã Tân Lập, Tân Thành, Thạch Hưng, Tuyên Thạch và khu vực phường 1, phường 2 thị xã Kiến Tường.

10. Biện pháp bảo vệ môi trường:

Nhằm ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng, thực hiện đúng các nguyên tắc quy hoạch dành nhiều diện tích cho cây xanh và mặt nước giúp tăng khả năng thoát nước của đô thị và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu.

Các vùng nông nghiệp cần xem xét triển khai các biện pháp khoa học kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thay đổi giống thích ứng cao với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Với vị trí thượng nguồn tỉnh Long An, Khu kinh tế có quy chế kiểm soát bắt buộc đối với các khu công nghiệp, khu đô thị về việc xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quy định.

Nghiên cứu phát triển hệ thống cây xanh có khả năng chịu môi trường chua phèn mặn khu vực bên ngoài đê bao để bảo vệ, nâng cao tuổi thọ công trình cơ sở hạ tầng sẽ được xây dựng.

Lập bản đồ ngập lụt và xây dựng hệ thống mốc cảnh báo ngập, nâng cao nhận thức về cách phòng tránh rủi ro thiên tai cho cộng đồng.

Giám sát môi trường nước, không khí và đất để có giải pháp kịp thời.

11. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2020:

- Dự án xây dựng khu quản lý kiểm soát tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.
- Các dự án đầu tư khu phi thuế quan (công nghiệp - thương mại - dịch vụ) tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.
- Các dự án đầu tư trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm đào tạo nghề, trung tâm y tế, trung tâm văn hóa thể thao cấp vùng tại thị xã Kiến Tường.
- Các dự án đầu tư khu dân cư, khu tái định cư, tiểu thủ công nghiệp tại các đô thị trong Khu kinh tế.
- Nâng cấp quốc lộ 62 và tỉnh lộ 831C, xây dựng đường vành đai thị xã Kiến Tường, hình thành một số trục chính tại các đô thị, đường chính tại khu xây dựng tập trung tại cửa khẩu; xây dựng các bến xe khách và bãi đậu xe phục vụ nhu cầu xuất nhập cảnh.
- Xây dựng các nhà máy cấp nước phù hợp với kế hoạch phát triển đô thị và với kế hoạch ngành thủy lợi. Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước hiện hữu và hình thành mạng lưới cấp nước cho thị xã, khu dân cư tập trung tại cửa khẩu, khu quản lý cửa khẩu, khu phi thuế quan.
- Xây dựng các trạm biến áp 220 KV, 110 KV và các tuyến dây 220 KV, 110 KV cho các khu dân cư xây dựng tập trung cửa khẩu, khu quản lý cửa khẩu, khu phi thuế quan.
- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải, khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030.
- Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cho Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030.
- Triển khai lập các quy hoạch xây dựng tiếp theo để cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030 làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng.
- Xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính, nhân lực, thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật để Khu kinh tế trở thành động lực phát triển của tỉnh Long An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Long An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải